

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **31/2021/HS-PT**

Ngày: 20/4/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các Thẩm phán: Ông Lê Ngọc Minh và ông Nguyễn Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Giang Nin – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đông – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, mở phiên tòa công khai để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 83/2020/TLPT-HS ngày 29 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Lương Văn N và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo Lương Văn N, Trần Thanh T, Đặng Xuân B, Nguyễn Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2020/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lương Văn N, sinh năm 1970; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn M, xã H, thành phố T, tỉnh Phú Yên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; con ông Lương P (Chết) và bà Trần Thị X, sinh năm 1945; có vợ Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1968 và 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Trần Thanh T, sinh năm 1978; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; con ông Trần Hữu H (Chết) và bà Lê Thị Hoài T, sinh năm 1954; có vợ Lương Thị G, sinh năm 1976 và 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Đặng Xuân B, sinh năm 1976; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn M, xã H, thành phố T, tỉnh Phú Yên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; con ông Đặng Đình Ph (Chết) và bà Hoàng Thị G (Chết); có vợ Lương Thị L, sinh năm 1982 và 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1993; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn M, xã H, thành phố T, tỉnh Phú Yên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968 và bà Đình Thị N, sinh năm 1971; có vợ Tô Thị Kim M, sinh năm 1993 và 01 con, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Thanh T*: Ông Ngô Minh T1 – Luật sư, Văn phòng Luật sư T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên; vắng mặt (Bị cáo Trần Thanh T đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa).

- *Người bị hại*:

1. Nguyễn Văn Th1, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Thôn M, xã H, thành phố T, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

2. Đình Văn H, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Thôn M, xã H, thành phố T, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

3. Trần Văn Th2, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn M, xã H, thành phố T, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

4. Trần Thanh T, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Thôn M, xã H, thành phố T, tỉnh Phú Yên; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Trần Ngọc A, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Thôn M, xã H, thành phố T, tỉnh Phú Yên; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn từ việc gom rơm trên đồng để bán. Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 01/10/2017, Lương Văn N thấy Đình Văn H đang điều khiển xe công nông chở rơm, N xông đến kéo H xuống khỏi xe và dùng tay đánh H. Thấy H bị N đánh, Nguyễn Văn Th (*cháu ruột gọi H bằng cậu*) và Trần Văn Th2 (*anh rể Th*) đang phơi rơm gần đó chạy đến, N gọi điện thoại cho em rể là Đặng Xuân B, nói “*tao đang ở trên cây xăng Chóp Chài, thằng H và 2 con thằng Th1 đang đánh tao, mày lên đây*”. Trong lúc N đang gọi điện thì Nguyễn Văn Th1 (*cha ruột Th, cha vợ Th2, anh vợ H*) đến

dùng tay đánh vào tay N làm rơi điện thoại xuống đường, được mọi người can ngăn nên N lấy điện thoại bỏ đi.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, B gặp Trần Thanh T là anh cột chèo với B, B nói T “*anh Bón N đánh lộn trên kia, gọi điện thoại bảo tui lên, giờ tui với anh lên đó*”, T đồng ý. B vào nhà lấy 01 cây côn nhị khúc và 01 đoạn sắt rằn, phi 16 giấu vào bụng, rồi lấy xe mô tô chở T đi. Còn N gặp Trần Ngọc A, N rủ A đi tìm H để hỏi chuyện, A đồng ý. Khi B chở T gặp N chở A. B nói “*lúc này anh gọi điện bị đánh giờ sao*”, N trả lời “*giờ lên hỏi cho ra lẽ, nếu không là mệt với tao*”. N, A, B, T đi đến cánh đồng M thuộc thôn T, xã H, thành phố T. N thấy H đang đứng dưới ruộng nên chỉ tay và nói “*thằng H kia*”. N, B, T, A đi bộ đến vị trí H đang hót rơm cùng với Nguyễn Văn Th, Trần Văn Th2, Nguyễn Văn Th1, Châu Ngọc B1 và Trương Minh Đ. N dùng tay kẹp cổ và đánh vào mặt làm H ngã xuống ruộng, B và T cũng xông vào đánh H. Thấy vậy, Th1 và Th2 đứng gần đó chạy đến giải vây cho H. B rút côn nhị khúc ra đánh nhau và đưa cho T cây sắt rằn, phi 16. Th1 nhặt 01 đoạn tre gần đó đánh trúng vào vai N. T cầm cây sắt đánh trúng tay trái của H làm gãy 1/3 xương trụ tay trái, H còn bị một số vết thương trên mặt, cổ, bả vai, hông trái, tỷ lệ 14%; T cầm cây sắt đánh trúng tay trái của Th1 làm gãy 1/3 xương trụ tay trái, tỷ lệ 10%; T đánh tiếp trúng bàn tay trái của Th2 làm gãy xương đốt 2 ngón V tay trái, tỷ lệ 02%.

Nguyễn Văn Th thấy N kẹp cổ đánh H thì Th nhảy xuống xe công nông chạy lại vị trí đánh nhau, nhưng thấy T và B có hung khí nên Th quay lại xe công nông lấy cái xẻng chạy đến. Cùng lúc này Th nghe cha là Th1 la lên “*Tao gãy tay rồi nghen N*”; giữa T, B và Th rượt đuổi đánh nhau qua lại, T bị Th dùng xẻng đánh trúng vào vùng mặt T làm T ngã xuống bờ mương, đầu và miệng của T đập xuống bờ mương bê tông gây thương tích, tỷ lệ 47%; N cầm 02 đoạn tre chạy đến nên Th cầm xẻng đập vào tay trái của N làm rơi 2 đoạn tre. Lúc này Công an xã H đến ngăn chặn, giải quyết vụ việc và đưa những người bị thương đi cấp cứu. Riêng, Trần Ngọc A, khi đến nơi không tham gia đánh nhau và cũng không có hành động gì.

- Ngày 28/11/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với: Lương Văn N, Trần Thanh T, Đặng Xuân B về tội “Cố ý gây thương tích” theo Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Quyết định Khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can được Viện kiểm sát cùng cấp phê chuẩn.

- Ngày 20/7/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra Quyết định bổ sung khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với: Nguyễn Văn Th về tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo Khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự. Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn Th được Viện kiểm sát cùng cấp phê chuẩn.

- Bản kết luận điều tra số: 68 ngày 18/9/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T kết luận đề nghị truy tố các bị can: Lương Văn N, Trần Thanh T, Đặng Xuân B về tội “Cố ý gây thương tích” theo Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình

sự; Nguyễn Văn Th về tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo Khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự.

- Cáo trạng số: 58 ngày 09/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố các bị can: Lương Văn N, Trần Thanh T, Đặng Xuân B về tội “Cố ý gây thương tích” theo Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn Th về tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo Khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự.

- Quyết định số: 11 ngày 28/11/2018 của Hội đồng xét xử – Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa trả hồ sơ điều tra bổ sung làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Th.

- Quyết định số: 01 ngày 07/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa trả hồ sơ điều tra bổ sung làm rõ hành vi phạm tội của bị can Nguyễn Văn Th.

- Bản kết luận điều tra bổ sung số: 01 ngày 16/02/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T kết luận đề nghị truy tố bị can Nguyễn Văn Th về tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo Khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự.

- Quyết định số: 01 ngày 05/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trả hồ sơ điều tra bổ sung yêu cầu thay đổi quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án và thay đổi quyết định khởi tố bị can đối với bị can Nguyễn Văn Th từ tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo Khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự sang tội “Cố ý gây thương tích” theo Khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

- Bản kết luận điều tra bổ sung số: 02 ngày 25/4/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T kết luận đề nghị truy tố bị can Nguyễn Văn Th về tội “Cố ý gây thương tích” theo Khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

- Cáo trạng số: 36 ngày 16/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố các bị can: Lương Văn N, Trần Thanh T, Đặng Xuân B về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điều đ, Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn Th về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điều c, Khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

- Quyết định số: 08 ngày 24/10/2019 của Hội đồng xét xử, Tòa án nhân dân thành phố T trả hồ sơ điều tra bổ sung làm rõ hành vi đồng phạm của Trần Ngọc A.

- Quyết định số: 02 ngày 17/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trả hồ sơ điều tra bổ sung làm rõ hành vi đồng phạm của Trần Ngọc A.

- Ngày 28/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T ban hành công văn số: 22/VKS-HS giữ nguyên cáo trạng số: 36 ngày 16/5/2019 và chuyển hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân thành phố T.

- Bản án số: 49/2020/HSST ngày 12/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên đã tuyên các bị cáo Lương Văn N, Trần Thanh T, Đặng Xuân B, Nguyễn Văn Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng Điều đ, Khoản 2 Điều 134; Điều b, s, Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lương Văn N, Trần Thanh T, Đặng Xuân B; thêm Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với N, B; phạt bị cáo Lương Văn N 21 tháng tù, Trần Thanh T 18 tháng tù, Đặng Xuân B 15 tháng tù. Áp dụng Điều c, Khoản 3 Điều 134; Điều s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 06 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt các bị cáo thi hành án;

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn buộc các bị cáo Lương Văn N, Trần Thanh T, Đặng Xuân B liên đới bồi thường cho bị hại Đinh Thanh H mỗi bị cáo 7.552.000 đồng. Các bị cáo Lương Văn N, Trần Thanh T, Đặng Xuân B liên đới bồi thường cho bị hại Trần Văn Th2 mỗi bị cáo 724.000 đồng. Các bị cáo Lương Văn N, Trần Thanh T, Đặng Xuân B liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Th1 mỗi bị cáo 6.361.000 đồng. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Th bồi thường cho bị hại Trần Thanh T 65.690.000 đồng; tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 18/8/2020, bị cáo Nguyễn Văn Th kháng cáo cho rằng “*do nghe lời các Luật sư bào chữa của bị cáo, nên khai sai sự thật và chịu hậu quả rất nặng nề*”; nên đề nghị cấp phúc thẩm kiểm tra, đánh giá lại toàn bộ chứng cứ có tại hồ sơ vụ án để xét xử đúng pháp luật, tránh oan sai cho bị cáo.

- Ngày 25, 27/8/2020, các bị cáo Lương Văn N, Trần Thanh T, Đặng Xuân B kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn Th, Lương Văn N, Trần Thanh T, Đặng Xuân B vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ Điều 345; Điều a, Khoản 1 Điều 351; Điều b, Khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự; Xét xử vắng mặt người bào chữa cho bị cáo Trần Thanh T và Huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm số: 49/2020/HSST ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, để điều tra lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, Luật sư Ngô Minh T1 bào chữa cho bị cáo Trần Thanh T vắng mặt, nhưng bị cáo Trần Thanh T đồng ý đề nghị Tòa xét xử vắng mặt người bào chữa, nên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo Điều a, Khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự là có cơ sở chấp nhận.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 01/10/2017, tại khu vực cánh đồng M, thuộc thôn T, xã H, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Lương Văn N, Đặng Xuân B, Trần Thanh T đã có hành vi sử dụng côn nhị khúc; cây sắt rằn, phi 16 đánh Đinh Văn H gây thương tích, tỷ lệ 14%, Nguyễn Văn Th1 10%, Trần Văn Th2 02%. Nguyễn Văn Th dùng xẻng đánh trả Trần Thanh T gây thương tích, tỷ lệ 47%. Nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử Lương Văn N, Trần Thanh T, Đặng Xuân B, Nguyễn Văn Th về tội “Cố ý gây thương tích”; theo Điểm đ, Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự đối với N, T, B; theo Điểm c, Khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự đối với Th. Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo đều kháng cáo.

[2.1] *Đối với hành vi của các bị cáo Lương Văn N, Trần Thanh T, Đặng Xuân B:* Bị cáo N là người khởi xướng, rủ rê bị cáo B đi giải quyết mâu thuẫn; bị cáo B rủ rê bị cáo T đi giải quyết mâu thuẫn cho N và chuẩn bị hung khí cho B và T; bị cáo N dẫn đồng phạm đi tìm và thấy nhóm bị hại, N xông vào đánh Đinh Xuân H trước, B và T cùng tham gia đánh nhóm bị hại; thương tích của các bị hại Nguyễn Văn Th1, Đinh Xuân H, Trần Văn Th2 chủ yếu do bị cáo T dùng cây sắt rằn, phi 16 đánh gây ra. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt, đã được can ngăn và chấm dứt; nhưng các bị cáo N, B, T lại tiếp tục rủ rê, lôi kéo lẫn nhau, chuẩn bị hung khí nguy hiểm đi giải quyết mâu thuẫn; thể hiện sự hung hăng, bất chấp pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác; nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm đ, Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; và quyết định mức hình phạt tù đối với từng bị cáo là có căn cứ, nghiêm minh, đúng pháp luật.

[2.2] *Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Th:* Mâu thuẫn ban đầu là do bị cáo N gây ra; sau đó nhóm T, B, N mang theo hung khí là côn, cây sắt đến tấn công những người thân của bị cáo Th; trong đó, Th1 là cha ruột, H là cậu ruột, Th2 là anh rể; làm cho bị cáo Th bị kích động về tinh thần nên lấy xẻng đánh trả. Lúc này, Th nghe và chứng kiến cha và cậu của mình bị đánh gãy tay làm cho tinh thần bị cáo càng bị kích động với cường độ mạnh, dẫn đến bị cáo tiếp tục đuổi đánh T là người trực tiếp gây thương tích cho Th1, H và Th2. Hành vi của T, B, N là hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng, được xác định là tội phạm và bị xử lý ngay trong vụ án. Nên có cơ sở xác định hành vi của Th gây thương tích 47% cho T thuộc trường hợp bị kích động mạnh về tinh thần, cấu thành tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo Khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, tại phiên tòa và lời khai có tại hồ sơ của các bị cáo B, T và người làm chứng Trương Minh Đ, xác định *thời điểm* bị cáo Th cầm xẻng tham gia đánh nhau còn mâu thuẫn. Trong khi đó lời khai của bị cáo Th về *thời điểm* tham gia đánh nhau phù hợp với lời khai của bị cáo N, các bị hại Th1, Th2, H; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Ngọc A; người làm chứng Châu Ngọc B; đều xác định khi T dùng cây sắt đánh gãy tay Th1, H, Th2; Th1, H la lên bị gãy tay, thì Th mới từ xe công nông nhảy xuống, sau đó mới cầm xẻng rượt đuổi đánh nhau với T, B và gây ra thương tích cho T.

Mặt khác, sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo T, N, B ký đơn xác nhận “Th đứng trên xe công nông nhìn thấy đánh nhau và nghe cha mình kêu bị đánh gãy tay nên lấy xẻng trên xe công nông đuổi đánh B và T”; Bị cáo Th có đơn kêu oan và tố cáo cho rằng việc khai báo “không bị kích động về tinh thần, mà là phòng vệ chính đáng” là “do nghe lời bày của các Luật sư Trần Văn K, Nguyễn Tấn H, nên khai sai sự thật”.

Do đó, việc xác định thời điểm bị cáo Th tham gia đánh nhau và trạng thái tinh thần của bị cáo lúc đánh nhau có bị kích động mạnh hay không?; và có hay không việc bị các Luật sư bào chữa cho bị cáo tác động khai báo không đúng sự thật?; là tình tiết mới ở giai đoạn phúc thẩm, có ý nghĩa quan trọng để xác định sự thật vụ án, cũng như xác định chính xác tội danh của bị cáo Th; đồng thời cũng cần làm rõ có hay không hành vi “dùng thủ đoạn khác” của các Luật sư về tội “Làm sai lệch hồ sơ vụ án” theo Điều 375 Bộ luật Hình sự.

Những tình tiết này, tại cấp phúc thẩm không thể bổ sung, khắc phục được. Để giải quyết toàn diện vụ án, Kiểm sát viên đề nghị hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2020/HSST ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, để điều tra lại là có căn cứ chấp nhận.

[3] Do hủy toàn bộ bản án nên kháng cáo của các bị cáo không xem xét.

[4] Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 345; Điểm a, Khoản 1 Điều 351; Điểm b, Khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2020/HSST ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, để điều tra lại.

Giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên giải quyết thuộc thẩm quyền.

Do hủy toàn bộ bản án nên yêu cầu kháng cáo của các bị cáo không xem xét.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Yên;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan Điều tra Công an Tp. T;
- VKSND Tp. T;
- TAND Tp. T;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- PV27;
- Lưu hồ sơ; lưu án văn.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Nguyên Tùng